

Số: 84/2022/QĐST–HNGĐ

C, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thanh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số D khu vực X, phường P, quận C, thành phố T.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số D khu vực X, phường P, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Trần Thanh T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số D khu vực X, phường P, quận C, thành phố T.

Và Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số D khu vực X, phường P, quận C, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Có 03 (ba) con chung là Nguyễn Văn K (nam) sinh ngày 29/4/2012, Nguyễn Ngọc T (nữ) sinh ngày 15/6/2014 và Nguyễn Ngọc Kiều O (nữ) sinh ngày 27/12/2015; các đương sự thống nhất giao 03 (ba) con chung là cháu K, N và O cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông H không yêu cầu bà Trúc có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Trần Thanh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T và ông H khai thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thanh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ bà Trúc nộp thay cho ông H), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008526 ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; bà Trúc được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**** Nơi nhận:***

- TAND TP.T;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.P;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh